TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 30

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số bé nhất trong các số 729 332, 739 232, 729 342, 739 132 là:

A. 729 342 **B.** 729 332 **C.** 739 132 **D.** 739 232

Câu 2. Có bao nhiêu số chẵn từ 61 070 đến 61 091?

A. 21 **B.** 10 **C.** 12 **D.** 11

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 7503 + 150 = 150 + ……

A. 7653 **B.** 150 **C.** 7503 **D.** 7353

Câu 4. Khôi mua 4 quyển truyện, mỗi quyển giá 15 000 đồng và 5 cái bút, mỗi cái giá 5000 đồng. Khôi đưa cô bán hàng 200 000 đồng. Cô bán hàng trả lại Khôi:

A. 120 000 đồng **B.** 85 000 đồng **C.** 140 000 đồng **D.** 115 000 đồng

Câu 5. 5 thế kỉ = …… năm

A. 510 **B.** 50 **C.** 500 **D.** 5000

Câu 6. Góc có số đo 60° là:

A. góc nhọn **B.** góc vuông **C.** góc bẹt **D.** góc tù

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 2 triệu, 7 chục nghìn, 8 trăm và 6 đơn vị viết là: ……

b) Số «bốn triệu một trăm hai mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai» viết là: ……

c) Làm tròn số 762 518 đến hàng trăm nghìn được: ……

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 363 355 + 105 117 = ……

b) 878 637 − 129 706 = ……

c) 11 641 × 3 = ……

d) 59 940 : 9 = ……

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 5 với a = 5854, b = 498: ……

b) m − n + p với m = 58 735, n = 15 223, p = 3996: ……

c) (x + 3756) × 2 với x = 300: ……

Bài 4. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 50 kg …… 900 kg

b) 5 m^2 5 dm^2 …… 55 dm^2

c) 5 thế kỉ …… 490 năm

d) 9 088 672 …… 9 088 772

Bài 5. Hình chữ nhật ABCD có chiều dài 30 cm, chiều rộng 7 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số cặp cạnh song song: ……

b) Số cặp cạnh vuông góc: ……

c) Diện tích hình chữ nhật: …… cm^2

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 2010 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 467 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 30

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	C	D	C	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 2 070 806

b) 4 122 822

c) Chữ số hàng chục nghìn là 6 nên được 800 000

Bài 2.

a) 363 355 + 105 117 = 468 472

b) 878 637 − 129 706 = 748 931

c) 11 641 × 3 = 34 923

d) 59 940 : 9 = 6660

Bài 3.

a) 5854 + 498 × 5 = 5854 + 2490 = 8344

b) 58 735 − 15 223 + 3996 = 43 512 + 3996 = 47 508

c) (300 + 3756) × 2 = 4056 × 2 = 8112

Bài 4.

a) 4050 > 900

b) 505 > 55

c) 500 > 490

d) 9 088 672 < 9 088 772

Bài 5.

a) AB // DC, AD // BC: 2 cặp

b) Bốn góc vuông: 4 cặp cạnh vuông góc

c) 30 × 7 = 210 (cm²)

Bài 6.

Ngày thứ hai: 2010 × 3 = 6030 (kg)

Ngày thứ ba: 6030 − 467 = 5563 (kg)

Cả ba ngày: 2010 + 6030 + 5563 = 13 603 (kg)